TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HSST

Ngày: 23/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Trung Nghĩa.

2. Bà Phạm Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Kiệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 04/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Tăng N, sinh năm: 1974; tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm S C, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Tăng C (s) và bà Triệu Thị Kh (s); Anh, chị, em ruột: 08 người; Vợ: Lâm Thị Sà Ph và 02 đứa Con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2019; (Bị cáo có mặt).

2. Tăng H, sinh năm: 1978; tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm S C, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Tăng C (s) và bà Triệu Thị Kh (s); Anh, chị, em ruột: 08 người; Vợ: Lâm Thị Tha L

và 03 đứa Con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2019; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tăng N và Tăng H: Ông Phạm Văn Hùng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Bị hại: Tăng Th, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Khóm S C, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Xuân Th1ên, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lâm Th1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp L B, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt do bỏ địa phương đi khỏi nơi cư trú).

Người làm chứng: Lâm M, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khóm V B, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt – nguyên cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trước đó, nên vào khoảng 19 giờ ngày 19/01/2019 bị hại Tăng Th có hành vi dùng cây xà beng đánh bị cáo Tăng N một cái trúng vào tay trái. Sau đó, bị cáo Tăng N giật cây xà beng làm cho bị hại Tăng Th té xuống đất và đánh trả lại trúng vào đầu bị hại Tăng Th một cái. Liền lúc đó, bị cáo Tăng H giật cây xà beng trên tay của bị cáo Tăng N đánh trúng vào người bị hại Tăng Th hai cái nhưng không xác định trúng vị trí nào. Sau đó, được Lâm M can ngăn và giật lấy cây xà beng ném bỏ. Bị hại Tăng Th van xin, nên các bị cáo Tăng H và Tăng N bỏ đi về nhà. Lúc này, bị hại Tăng Th ngồi dậy cầm xà beng đuổi theo, bị cáo Tăng N mới đi vào nhà lấy cây đòn gánh bằng tre chạy ra đánh trúng vào chân phải của bị hại Tăng Th một cái, hai bên câu vật qua lại làm cả hai té xuống ao nuôi tôm. Lúc này, bị cáo Tăng H ở trên bờ cầm xà beng tiếp tục đánh bị hại Tăng Th nhưng không rõ trúng đâu. Hai bên đánh nhau khoảng một lúc sau thì nghỉ đánh. Các bị cáo Tăng H và Tăng N lấy đòn gánh bằng tre và cây xà beng đi về nhà. Còn bị hại Tăng Th được gia đình đưa đi bệnh viện điều trị thương tích. Sau khi xuất viện bị hại Tăng Th làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo Tăng H và Tăng N đã gây thương tích cho mình.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 88/TgT-PY ngày 17/4/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 36%. Thương tích do vật tày gây nên.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo Tăng N và Tăng H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-VC ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố các bị cáo Tăng N và Tăng H về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Do xuất phát từ việc bị hại Tăng Th có hành vi dùng cây xà beng đánh bị cáo Tăng N trước, nên các bị cáo Tăng N và Tăng H mới đánh lại bị hại Tăng Th gây thương tích ở vùng đầu, chân phải và tay trái với tổng tỷ lệ 36%. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn không có tổ chức. Các bị cáo sử dụng cây xà beng và cây đòn gánh bằng tre là loại hung khí nguy hiểm. Do đó, hành vi của các bị cáo Tăng N và Tăng H có đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*", quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Tăng N và Tăng H, phạm tội " *Cố ý gây thương tích*".

+ Căn cứ vào:

Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Tăng N mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Tăng H mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Tăng N và Tăng H bồi thường Thiệt hại cho bị hại Tăng Th gồm các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gây án gồm: 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 141 cm; 01 cây đòn gánh làm bằng tre có hai đầu gù dùng để gánh đồ.

- Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo Tăng N và Tăng H trình bày:

+ Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát là thực tế các bị cáo có dùng cây xà beng và cây đòn gánh bằng tre đánh bị hại Tăng Th gây thương tích là có căn cứ. Tuy nhiên, về tội danh không thống nhất với nội dung bản Cáo trạng truy tố các bị cáo Tăng N và Tăng H về tội "Cố ý gây thương tích", do bị hại cầm cây xà beng đánh các bị cáo trước, nên các bị cáo mới đánh trả lại để tự vệ. Khi các bị cáo bỏ đi về bị hại Tăng Th tiếp tục cầm cây xà beng rượt theo đánh các bị cáo, nên các bị cáo mới dùng cây đòn gánh đánh trả lại cũng là để tự vệ. Hành vi của các bị cáo là phòng vệ chính đáng theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do các bị cáo dùng cây xà beng và cây đòn gánh đánh bị hại Tăng Th tỷ lệ thương tích 36% là vượt quá phòng vệ chính đáng. Cho nên hành vi của các bị cáo Tăng N và Tăng H là phạm tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau:

Bị cáo Tăng N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, e, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Tăng H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, e, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Về hình phạt: Đề nghị xử phạt các bị cáo Tăng N và Tăng H "Cải tạo không giam giữ" từ 12 tháng đến 15 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại theo quy định của pháp luật đối các khoản chi phí mà bị hại Tăng Th đã yêu cầu và xem xét lại tiền bù đắp tổn thất tinh thần bồi thường 05 tháng lương tối Th1ểu là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Tăng N và Tăng H trình bày:

Thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có dùng cây xà beng và cây đòn gánh bằng gỗ tre đánh bị hại Tăng Th gây thương tích, nhưng do bị hại Tăng Th gây ra lỗi trước; Các bị cáo thống nhất với ý kiến của Luật sư bào chữa về tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự; Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tăng N và Tăng H xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Tại phiên tòa, Vị Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Tăng Th trình bày:

Thống nhất với tội danh, khung hình phạt theo Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố cũng như ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo Tăng N và Tăng H có trách nhiệm bồi thường Thiệt hại các khoản chi phí hợp lý cho bị hại Tăng Th theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị hại Tăng Th trình bày:

Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã nêu và ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên, ý kiến của Vị Trợ giúp viên pháp lý và lời nhận tội của các bị cáo Tăng N và Tăng H. Bị hại Tăng Th thừa nhận mình là người có lỗi trước (dùng cây xà beng đánh bị cáo Tăng N trước). Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tăng Th yêu cầu các bị cáo Tăng H và Tăng N bồi thường các khoản chi phí theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xử phạt các bị cáo Tăng H và Tăng N theo quy định của pháp luật.

- Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Th1 trình bày:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/01/2019, bị hại Tăng Th có dùng cây xà beng đập chiếc xe mô tô biển số 37N5-8938 của Lâm Th1 bị hư hỏng nặng. Tuy nhiên, ông Lâm Th1 không yêu cầu bị hại Tăng Th bồi thường Thiệt hại đối với chiếc xe nêu trên. Tại thời điểm xảy ra vụ việc đánh nhau, ông Lâm Th1 thấy bị hại Tăng

Th cầm cây xà beng đánh bị cáo Tăng N trước nhưng bị cáo Tăng N né được và chụp cây xà beng đánh trúng vào đầu của bị hại Tăng Th một cái chảy máu, làm cho bị hại Tăng Th té xuống đất. Lúc này, Lâm Th1 giật lấy cây xà beng đưa cho Lâm M ném bỏ và sau đó Lâm Th1, Lâm M đi trình báo với Công an phường 2, thị xã Vĩnh Châu.

- Tại phiên tòa, người làm chứng Lâm M trình bày:

Vào khoảng 19 giờ ngày 19/01/2019, bị hại Tăng Th cầm cây xà beng đánh bị cáo Tăng N, nhưng bị cáo Tăng N né được và chụp cây xà beng đánh trả lại bị hại Tăng Th một cái trúng vào đầu chảy máu. Lúc này, Lâm M vào can ngăn và giật lấy cây xà beng ném bỏ (không biết giật lấy trên tay của người nào) và sau đó cùng với Lâm Th1 đi trình báo với Công an phường 2, thị xã Vĩnh Châu. Còn hai bên tiếp tục đánh lần thứ hai trước nhà bị cáo Tăng N như thế nào thì ông Lâm M không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 94, 98, 100, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Th1 vắng mặt (do bỏ đi khỏi nơi cư trú). Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng, sự vắng mặt của Lâm Th1 không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án và ông Lâm Th1 có đơn không yêu cầu bồi Thiệt hại. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lâm Th1 theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Tăng N và Tăng H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 19 giờ ngày 19/01/2019, các bị cáo có hành vi dùng cây xà beng và cây đòn gánh bằng gỗ tre đánh bị hại Tăng Th trúng vào vùng đầu, chân phải và tay trái với tổng tỷ lệ 36% đúng như Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 88/TgT-PY ngày 17/4/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng.

[5] Tại phiên tòa, các bị cáo Tăng N và Tăng H, bị hại Tăng Th và người làm chứng đều khẳng định thương tích của bị hại Tăng Th là do các bị cáo Tăng N và Tăng H dùng cây xà beng và cây đòn gánh bằng gỗ tre đánh gây thương tích với tổng tỷ lệ 36% như đã nêu trên. Nhận thấy, lời khai của của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường,

biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ tại hiện trường, kết luận giám định cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do cây xà beng và cây đòn gánh bằng gỗ tre mà các bị cáo sử dụng đánh bị hại gây thương tích là loại hung khí nguy hiểm, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Những tình tiết này là yếu tố định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: "*Người nào gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này*". Như vậy, hành vi của các bị cáo Tăng N và Tăng H đã phạm tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. các bị cáo Tăng N và Tăng H phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[6] Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Tăng H và Tăng N không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, vai trò của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn đều với vai trò là người thực hành. Do có hành vi phạm tội nêu trên, xét thấy Cáo trạng số: 04/CT-VKS-VC ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố các bị cáo Tăng N và Tăng H, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Động cơ phạm tội của các bị cáo Tăng H và Tăng N chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa các anh em ruột trong gia đình, Th1ếu sự kiềm chế dẫn đến dùng hung khí đánh nhau gây thương tích. Hành vi của các bị cáo Tăng N và Tăng H là phạm tội do cố ý.

[8] Tại phiên tòa, các bị cáo Tăng N và Tăng H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, các bị cáo Tăng N và Tăng H cho rằng do bị hại Tăng Th cầm xà beng chặn đường đánh các bị cáo trước, nên các bị cáo mới đánh trả lại. Các bị cáo Tăng N và Tăng H thống nhất với ý kiến của người bào chữa về tội danh và khung hình phạt. Các bị cáo Tăng N và Tăng H xin giảm nhẹ hình phạt.

[9] Để cá thể hóa hình phạt nên cần xem xét đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[9.1] Đối với bị cáo Tăng N: Bị cáo nhận Th được rằng việc dùng cây xà beng và cây đòn gánh bằng gỗ tre đánh nhiều cái trúng vào cơ thể của bị hại Tăng Th là sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc gây tổn hại sức khỏe cho bị hại và vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù bị hại Tăng Th là người gây ra chuyện và dùng cây xà beng đánh bị cáo Tăng N trước, nhưng chỉ đánh trúng nhẹ vào tay của bị cáo Tăng N. Đáng lẽ ra bị cáo Tăng N vẫn có đủ điều kiện để bỏ chạy (nơi đánh nhau ở ngoài ruộng) hoặc kêu những người đi cùng như Tăng H, Lâm Th1, Lâm M để can ngăn. Tuy nhiên, bị cáo không làm được việc đó mà lại giật cây xà beng đánh trả lại trúng vào vùng đầu của bị hại Tăng Th gây thương tích. Bản thân bị cáo Tăng N nhận Th được việc dùng cây xà beng đánh vào đầu của bị hại Tăng Th sẽ gây nguy hiểm

đến tính mạng nhưng bị cáo Tăng N vẫn cố ý thực hiện. Tiếp tục lần thứ hai, khi thấy bị hại cầm cây xà beng rượt theo, bị cáo Tăng N vẫn có đủ điều kiện để tránh ẩu đả với nhau, nhưng bị cáo Tăng N lại đi vào trong nhà lấy cây đòn gánh bằng tre chạy đánh 01 cái trúng vào chân bị hại Tăng Th trong khi đó bị hại Tăng Th chưa đánh bị cáo. Như vậy, hành vi trái pháp luật của bị hại Tăng Th chưa đến mức cần Th1ết để bị cáo Tăng N phải dùng cây xà beng và cây đòn gánh bằng gỗ tre đánh bị hại dẫn đến gây thương tích như đã nêu trên. Do đó, khi hậu quả xảy ra bị cáo Tăng N phải gánh chịu hậu quả về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự do hành vi của mình gây ra. Xét thấy, hành vi của bị cáo Tăng N không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại Tăng Th và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo Tăng N thật nghiêm, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa những người khác phạm tội.

[9.2] Đối với bị cáo Tăng H: Bị cáo cũng là đồng phạm rất tích cực trong vụ án với vai trò là người thực hành. Khi thấy bị cáo Tăng N cầm xà beng đánh bị hại Tăng Th trúng vào vùng đầu bị thương tích làm cho bị hại Tăng Th té xuống đất. Đáng lẽ ra, bị cáo Tăng H phải cùng với Lâm Th1, Lâm M can ngăn, nhưng ngược lại bị cáo Tăng H giật lấy cây xà beng trên tay của bị cáo Tăng N tiếp tục đánh trúng vào người bị hại Tăng Th hai cái. Hành vi của bị cáo Tăng H không dừng lại ở đó, khi bị cáo Tăng N cầm cây đòn gánh đánh bị hại Tăng Th và hai bên câu vật té xuống ao nuôi tôm, bị cáo Tăng H ở trên bờ giật lấy cây xà beng tiếp tục đánh nhiều cái vào người của bị hại Tăng Th. Do vậy, hành vi của bị cáo Tăng H dùng cây xà beng đánh nhiều cái vào người bị hại Tăng Th góp phần tăng tỷ lệ gây thương tích cho bị hại Tăng Th. Cho nên, bị cáo Tăng H cũng phải gánh chịu hậu quả cùng với bị cáo Tăng N cả về trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Đồng thời, cũng cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để làm gương cho người khác.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tăng N và Tăng H phạm tội do sử dụng cây xà beng và cây đòn gánh bằng tre gây thương tích cho bị hại Tăng Th là loại hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ, các tình tiết này là yếu tố định khung hình phạt, nên không Ci là tình tiết tăng nặng.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11.1] Đối với bị cáo Tăng N: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại (do bị hại cầm cây xà beng chặn đường đánh bị cáo Tăng N trúng vào tay trước); Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn không biết chữ, nên nhận Th pháp luật cũng còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11.2] Đối với bị cáo Tăng H: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo; Bị cáo có bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn

không biết chữ nên nhận Th pháp luật cũng còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Xét thấy, các bị cáo Tăng N và Tăng N có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Tăng Th yêu cầu các bị cáo Tăng N và Tăng H bồi thường Thiệt hại các khoản chi phí gồm: Tiền xe đi nằm viện, tiền tổn thất ngày công lao động, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng sức khỏe (riêng chi phí điều trị được bảo hiểm thanh toán) theo quy định của pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của bị hại Tăng Th là hợp lý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với tiền ăn trong thời gian nuôi bệnh không phải là chi phí hợp lý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gây án gồm: 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 141 cm có 01 đầu dẹp và 01 đầu tròn; 01 cây đòn gánh làm bằng tre có hai đầu gù dùng để gánh đồ, chiều dài 104 cm ở giữa đòn gánh có kẹp 01 thanh gỗ dài 80cm.

Theo phiếu nhập kho số: NK30 ngày 02/3/2020 của Chi cục Th1 hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[15] Về án phí sơ thẩm: Xét thấy, các bị cáo Tăng N và Tăng H thuộc đối tượng đồng bào dân tộc Th1ểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[16] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Vị đại diện Viện kiểm sát không đề nghị cho bị cáo Tăng N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là thiệt thòi cho bị cáo. Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Tăng N mức án từ 05 năm đến 06 năm là quá nghiêm khắc, xét thấy bị cáo Tăng N đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[17] Tại phiên tòa, Vị Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Các bị cáo Tăng N và Tăng H phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng và đề nghị tuyên bố các bị cáo Tăng N và Tăng H phạm tội " *Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ những căn cứ phân tích nêu trên (tại mục [9.1] và [9.2]), xét thấy đề nghị của Vị luật sư là chưa đủ căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

Vị Luật sư đề nghị cho bị cáo Tăng N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ chấp nhận. Riêng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vị Luật sư đề nghị cho bị cáo Tăng H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ chấp nhận. Riêng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Về hình phạt: Vị Luật sư đề nghị phạt các bị cáo Tăng N và Tăng H cải tạo không giam giữ từ 12 tháng đến 15 tháng là chưa đủ tính răn đe và phòng ngừa tội phạm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Về trách nhiệm dân sự: Vị Luật sư đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Tăng Th là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Đối với thương tích của các bị cáo Tăng N và Tăng H do bị hại Tăng Th gây ra, do thương tích nhẹ không có nằm viện và không có yêu cầu xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Tăng N và Tăng H, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 17; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tăng N.

Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 17; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tăng H.

Tuyên xử:

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Tăng N: **03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện Thi hành án hoặc bắt Thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Tăng H: **02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện Thi hành án hoặc bắt Thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 357, 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Tăng N và Tăng H có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại Tăng Th, cụ thể như sau:

- Tiền xe chuyển viện (đi và về) = 2.500.000 đồng.

- Tiền công lao động cho người bệnh và người nuôi bệnh:

11 ngày x 200.000đ/người/ngày x 02 người = 4.400.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe = 2.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần: 10 lần x 1.490.000 đồng/ tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng 23.800.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng). Mỗi bị cáo phải bồi thường ½ số tiền nêu trên, tương ứng với số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Sau khi khấu trừ vào số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Tăng H đã bồi thường trước cho bị hại Tăng Th thì bị cáo Tăng H còn phải bồi thường tiếp số tiền là 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

Bị cáo Tăng N phải bồi thường số tiền là 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Tăng Th có đơn yêu cầu Th1 hành án thì hàng tháng các bị cáo Tăng N, Tăng H còn phải trả lãi cho bị hại Tăng Th theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm Th1 hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gây án gồm: 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen, dài 141 cm có 01 đầu dẹp và 01 đầu tròn; 01 cây đòn gánh làm bằng tre có hai đầu gù dùng để gánh đồ, chiều dài 104 cm ở giữa đòn gánh có kẹp 01 thanh gỗ dài 80cm.

Theo phiếu nhập kho số: NK30 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Tăng N và Tăng H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được Th1 hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th1 hành án dân sự thì người được Th1 hành án dân sự, người phải Th1 hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th1 hành án, quyền yêu cầu Th1 hành án, tự nguyện Th1 hành án hoặc bị cưỡng chế Th1 hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Th1 hành án dân sự; Thời hiệu Th1 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th1 hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.